

NGUYEN DUC AN  
249/11B/285 Đường Bà Hạt  
Q.10. TP= HCM.

Saigon 6-5-1988.

Kính gửi chú Theo,

Chúa ơi,

Trân trọng kính gửi chú theo hồ sơ của:

Anh NGUYEN TRUNG THANH -

Sinh 02-12-1939 tại Vĩnh Long,

Hiện cư trú tại 322-16. Đường Nguyễn Đình Chiểu  
Q3. TP= HCM

Cấp bậc: Trung úy (Cấp 6).

Chức vụ: Tham mưu trưởng Phòng Quản lý chất lượng.

Số quân: 594-128351.

Danh vị: Bộ Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia.

Anh Thanh cũng đi HTCT với anh NG-MINH H,  
cả ba đứa đi từ giờ lâu. phở nhưn, thường dùng  
cái công viên hay đi chụp ở cái hồ gần khu công  
viễn nhưn. (Đỉnh nhất, uống nước và uống trà).

Đi vắng anh qua nhà  
Anh Thanh cũng đi hồ sơ ODP (Đỉnh Kiên, bình lương  
báo) qua Bangkok, nên này chẳng thấy anh nữa.

Vấn phước anh (check điểm, nên đã có TV như  
anh bỏ đi điểm theo hồ sơ hồ trợ (Đỉnh Kiên) để  
anh nhìn vấn điểm cho anh Thanh cái L.O.I.

An thấy cần nhắc lại, ngày 2-5-88, vừa qua anh có

Kính theo:

1. biên gửi theo  
2. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
3. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
4. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
5. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
6. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
7. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
8. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
9. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)  
10. biên gửi theo hồ sơ (bản gốc)

quá khứ chi:

1. Theo dõi chi -

1. Theo dõi 8. Grain Boe ODP với về Xén cho họ ngoại  
cái chân (2 chân) cũng có tên họ L.O. I của  
vô lương ăn và 2 chân. Khi chi thấy cái chi  
thời cho vào chi, đó là đến ăn lương tra  
ăn lương cho bà ngoại 2 chân - Anh Ngựa đã  
lò lẩn với với chi với.

2. Khẩn trương của 2 chân, tháng qua mới xong do chi  
đi, theo tục HC ở đây còn chân lười nữa.

1. Khi tạo CUND (như C.C. ở cùng mình) với bà ngoại  
không còn biết khẩn trương nào. Bà là Trùng Hồ  
ở số nhà 249/1B/285 - - - của Vô lương và 2  
con ăn dẫu từ trẻ, - - - Khi cũng buồn chi chi,  
mấy nay hay bình lười là sau 30.4-75 không được,  
cũng của ăn, trước 75 là vô xướng nửa chắp phụ,  
ở dưới cho bên ngoại, đến lúc xướng Ngựa (chi) khi  
lại thấy về - - -

- Có thể nào thì không thể chi chi cho Anh Ngựa cho ăn  
một lần, khi là từ của Anh chàng - - -

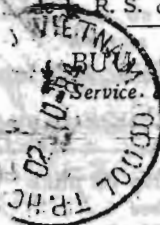
- Vừa qua Anh Ngựa và từ này có như từ chi với  
trên sân, hay và vui quá, một vẻ rất đáng khen.  
Anh và Anh sau Ngựa thấy phụ, không hay nghĩ,  
Anh sau rất vui, yêu đời, đến lúc đi 10K,  
không thể chi chi từ cho chi sau một.

Khi chi chi thật uể uải lúc khỏe, Anh Bè chi  
hoàn từ với chi - Xén chi từ từ họ và từ chi  
lại chi. - Chi cho ăn từ từ thêm đến chi  
sau, như có dịp.

Khi,

Đây là bản sao hồ sơ báo hờ 50 của Mtl Chánh gửi Đ.  
Banphok ngày 02.10.1984.

BƯU CHÍNH  
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
R. S. du Việt Nam



BƯU CHÍNH  
Service des Postes

(1)



BĐ. 29  
(29 và 29a cũ)

C. 5  
Nhật ấn Bưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

## GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception

Trả tiền  
Payement



(3) Địa chỉ: NGUYỄN TRUNG THẠNH  
Adresse: 392/16 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU Q3 HCM City  
ở (à) ..... nước (Pays) CHINA VIET NAM

giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
*présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »*

lần lá phần hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».

*l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».*

h bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).

người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cùc gùc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)  
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày  
le

TP/HCM

2/12/1984

số  
sous le n°

368

Địa chỉ người nhận  
Adresse du destinataire

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM office

181, SON TIEU GIANG SOUTH CATHEDRAL ROAD BANGKOK THAILAND  
10120

Ghi ở Bureau cùc nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré  
ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bưu cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

2 NOV 1984

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».  
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILZ NUMBER IV 035265

## SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: BE VAN SAM

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy): 10/18/38 COB: VN

Address in Vietnam:

3/6 TO 6 AP 4, LE THAI TO, HUYN THU OUC,

T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

I

I Name: BE VN HIEU

I

I DOB:(mmddyy): / / COB:

I

I Address:

I LOS ANGELES, CA 90057

I Telephone (Home):

(Business): / /

I

I Category: REF PRA USC

## ACCOMPANYING RELATIVES

| NAME                 | Sex | DOB      | Rel. | COB | FALCON | Documentation |    |    |    | PHOTO | OTHER |     |
|----------------------|-----|----------|------|-----|--------|---------------|----|----|----|-------|-------|-----|
|                      |     |          |      |     |        | MM            | DD | YY | BC |       |       | BCT |
| 1. BE VAN SAM        | M   | 10 18 38 | PA   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 2. DO THI THU        | F   | 04 06 50 | WI   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 3. BE THI KIEU LOAN  | F   | 00 00 67 | DA   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 4. BE VAN MINH       | M   | 00 00 70 | SO   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 5. BE VAN DANH       | M   | 00 00 73 | SO   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 6. BE THI KIEU THANH | F   | 00 00 75 | DA   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 7. BE THI KIEU TAM   | F   | 00 00 75 | DA   | VN  |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 8.                   |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 9.                   |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 10.                  |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 11.                  |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 12.                  |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 13.                  |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |
| 14.                  |     |          |      |     |        |               |    |    |    |       |       |     |

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbols: P51 Priority Dates: 04/22/82 Rel Sponsor to PA: BR I 130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VENL #:

SRV #:

JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAF SVC:

US Combat AND:

ReEd Camp:

CAT 1

PKT:

FLUP:

OTHER:

CAT 2/3

PKT:

FLUP:

OTHER:

Reprint by:

ON:

LOI Sent:

NOTIFIED OF EXIT PERMIT

PERMIT #

FEEDBACK LIST

Other Actions:

Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSURE Sought

Recd: / /

V #:

MAN #:

RECONF: Sought

Recd: / /

POSSIBLE DUPS:

REF IV #:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH GIA-ĐÌNH

# BỒN TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THỦ

XÃ BÌNH-HÒA

*Uuu*

Năm : 1965

17999  
1965

Số hiệu : 205

|                                             |                                                                       |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Người chồng :<br>(Tên, họ)                  | NGUYỄN - TRUNG - THÀNH                                                |
| Sanh tại :                                  | Phong thời, Vĩnh-Long                                                 |
| Sanh ngày :                                 | Ngày hai, tháng mười hai, năm một<br>ngàn chín trăm ba mươi chín.     |
| Cha chồng :<br>(Tên họ, sống chết phải nói) | Nguyễn-Van-Hoàn (Sống)                                                |
| Mẹ chồng :<br>(Tên họ, sống chết phải nói)  | Phan-Thủ-Huê (Sống)                                                   |
| Người vợ :<br>(Tên, họ)                     | NGUYỄN - THỊ - HIỀN                                                   |
| Vợ (chánh hay vợ thứ)                       | Vợ chánh                                                              |
| Sanh tại :                                  | SaiGon                                                                |
| Sanh ngày :                                 | Ngày ba mươi một, tháng mười, năm<br>một ngàn chín trăm bốn mươi bốn. |
| Cha vợ :<br>(Tên họ, sống chết phải nói)    | Nguyễn-Van-Bầu (Sống)                                                 |
| Mẹ vợ :<br>(Tên họ, sống chết phải nói)     | Nguyễn-Thị-Lợi (Sống)                                                 |
| Ngày cưới :                                 | Ngày mười bốn, tháng bảy, năm<br>một ngàn chín trăm sáu mươi lăm.     |

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Ủy-viên  
Hộ-tịch Xã

ngày tháng năm 19  
T. L. QUẢN-TRƯỞNG

Trích y bốn chánh :

BÌNH-HÒA, ngày 16 tháng 9 năm 1970  
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

MIỄN THỊ-THỰC  
TC. Văn. 100. 4386. BNV/HQ/84  
3-8-1970



KIÊN-THỊ  
TRẦN-QUANG-CHÁ  
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TA-VĂN-BÁ

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 7831

# TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)

|                             |                                                             |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .    | Nguyễn thị Hiền                                             |
| Phái . . . . .              | féminin                                                     |
| Ngày sanh. . . . .          | le trente et un octobre mil neuf cent quarante-quatre à 20h |
| Nơi sanh. . . . .           | Saigon, 193, rue Dayot                                      |
| Tên, họ người Cha . . . . . | Nguyễn văn Báu                                              |
| Nghề-nghiep. . . . .        | secrétaire                                                  |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | Saigon, 65ter, ruelle Nguyen tan Nghiem                     |
| Tên, họ người mẹ. . . . .   | Nguyễn thi Lợi                                              |
| Nghề-nghiep. . . . .        | sans profession                                             |
| Nơi cư-ngụ. . . . .         | Saigon, 65ter, ruelle Nguyen tan Nghiem                     |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .  | premier rang                                                |

THAM/2

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 24 tháng 9 năm 1964

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON  
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

*[Signature]*

ĐOÀN-ĐÌNH-LIÊU





**PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM**

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1<sup>ère</sup> INSTANCE DE **VINH LONG**)

**BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH**  
(Extrait du registre des actes de naissance)

**Làng Phong-Thới**

**Vinhlong**

NĂM **1939**  
(Année)

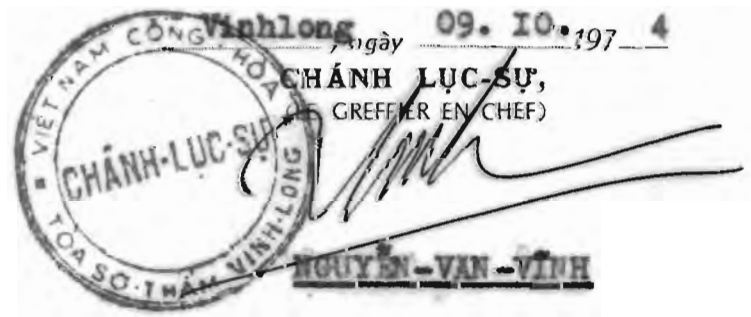
SỐ HIỆU **410**  
(Acte N<sup>o</sup>)

|                                                          |                           |
|----------------------------------------------------------|---------------------------|
| Họ, tên đứa trẻ . . . . .<br>(Prénom et nom de l'enfant) | <b>NGUYỄN-TRUNG-THÀNH</b> |
| Nam, nữ . . . . .<br>(Sexe de l'enfant)                  | <b>Trái</b>               |
| Ngày sanh . . . . .<br>(Date de naissance)               | <b>02 Décembre 1939</b>   |
| Nơi sanh . . . . .<br>(Lieu de naissance)                | <b>Phong-Thới</b>         |
| Họ, tên cha . . . . .<br>(Prénom et nom du père)         | <b>NGUYỄN-VĂN-HOÀN</b>    |
| Nghề nghiệp của cha . . . . .<br>(Sa profession)         | <b>Làm ruộng</b>          |
| Nơi cư ngụ của cha . . . . .<br>(Son domicile)           | <b>Trung-Hậu</b>          |
| Họ, tên mẹ . . . . .<br>(Prénom et nom de la mère)       | <b>PHAN-THỊ-HUỆ</b>       |
| Nghề nghiệp của mẹ . . . . .<br>(Sa profession)          | <b>Làm ruộng</b>          |
| Nơi cư ngụ của mẹ . . . . .<br>(Son domicile)            | <b>Phong-Thới</b>         |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .<br>(Son rang de femme mariée) | <b>Vợ chánh</b>           |

Trích y bản chánh,  
(Pour extrait conforme)

Giá tiền . . . . : 15 \$ 00  
(Coût)

Biên-lai số **656/T5.LTN.**  
(Quittance N<sup>o</sup>)



PHÒNG LỤC-SỰ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH  
(Extrait du registre des actes de naissance)

Marriage

410

SỐ HIỆU  
(Acte No)

1999

NĂM  
(Année)

|                    |                                               |
|--------------------|-----------------------------------------------|
| NGUYỄN-TRUNG-THÀNH | Họ tên của trẻ<br>(Prénom et nom de l'enfant) |
| Trẻ                | Năm no<br>(Sexe de l'enfant)                  |
| 05 Décembre 1999   | Ngày sinh<br>(Date de naissance)              |
| Phong-Thôi         | Nơi sinh<br>(Lieu de naissance)               |
| NGUYỄN-VĂN-HOÀ     | Họ tên cha<br>(Prénom et nom du père)         |
| Lâm Xuân           | Nghề nghiệp của cha<br>(Sa profession)        |
| Trang-Huyền        | Nơi cư ngụ của cha<br>(Son domicile)          |
| PHẠM-THY-HUỆ       | Họ tên mẹ<br>(Prénom et nom de la mère)       |
| Lâm Xuân           | Nghề nghiệp của mẹ<br>(Sa profession)         |
| Phong-Thôi         | Nơi cư ngụ của mẹ<br>(Son domicile)           |
| Vợ chồng           | Vợ chồng hay thù<br>(Son état de famille)     |

Trích y bản chính.  
(Pour extrait conforme)



Giá tiền : 12.500  
(Cout)  
Biên-lai số : 090/15.12.99  
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐÔ-THÀNH SAIGON

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: ĐA

Lập ngày 17 tháng 09 năm 19 73

PHƯỜNG Phan-Bình-Phùng

Số hiệu: 834

|                                        |                                                                              |
|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ. . . . .                | NGUYỄN - PHƯỚC - HIẾU                                                        |
| Con trai hay con gái. . . . .          | Nam                                                                          |
| Ngày sanh. . . . .                     | Mười bốn, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, hồi 0 giờ 05 phút. |
| Nơi sanh. . . . .                      | Saigon, 455, Phan-Bình-Phùng                                                 |
| Tên họ người cha. . . . .              | NGUYỄN-TRUNG-THÀNH                                                           |
| Tên họ người mẹ. . . . .               | NGUYỄN-THỊ-HIỆN                                                              |
| Vợ chánh hay không có hôn-thứ. . . . . | Vợ chánh                                                                     |
| Tên họ người đứng khai. . . . .        | Phan-thị-Kim-Cúc                                                             |

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 17 tháng 09 năm 19 73

Thị trấn-Chức Hộ-Tịch,



Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-TRUNG

ĐOÀN-THÀNH NAM-THÀNH

ĐỒ THẠNH TRẠNG HIỆN TẠI

ALL: 2000

PH/0/NE 0000-0000-0000

254 2017 年 12 月

TRICH-LUC

1998



|                           |                            |                    |                 |                  |          |           |                      |                |
|---------------------------|----------------------------|--------------------|-----------------|------------------|----------|-----------|----------------------|----------------|
| Tên họ người<br>đúng khai | Tên họ người<br>có hôn thú | Vợ chính hay không | Tên họ người mẹ | Tên họ người cha | Nơi sinh | Ngày sinh | Con trai hay con gái | Lên họ đưa trẻ |
|---------------------------|----------------------------|--------------------|-----------------|------------------|----------|-----------|----------------------|----------------|

100  
 Một số, tháng chín, năm một nghìn  
 tám trăm bốn mươi ba, tại 25 phố  
 Bàng, 43, Hà Nội  
 Nguyễn Văn Khoa  
 Nguyễn Văn Khoa  
 Nguyễn Văn Khoa  
 Nguyễn Văn Khoa  
 Nguyễn Văn Khoa

TRICH-LUC Y DAN-CHANH

1975 - tháng 09 - năm 1975

Chris Tich,

ĐẠI-ƯỠNG NGUYỄN VĂN THƯỜNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐÔ-THÀNH SAIGON

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: NHI  
PHƯỜNG: HUYEN SI

Lập ngày 8 tháng II năm 19 74 HVC/10B

Số hiệu: 9464B

|                                         |                                                              |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ. . . .                   | NGUYEN PHUOC CHI                                             |
| Con trai hay con gái. .                 | Nam                                                          |
| Ngày sanh. . . . .                      | Bảy tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 6/15 |
| Nơi sanh . . . . .                      | Saigon, 284 Cong Quynh                                       |
| Tên họ người cha. . .                   | NGUYEN TRUNG THANH                                           |
| Tên họ người mẹ. . .                    | NGUYEN THI HIEN                                              |
| Vợ chánh hay không có hôn-thứ . . . . . | Vợ chánh                                                     |
| Tên họ người đứng khai. . . . .         | NGUYEN TRUNG THANH                                           |

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 8 tháng II năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch



ĐẠI-NGHỊ-QUYỀN-THÀNH-SAIGON

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA  
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: III  
PHƯỜNG HUYEN BI  
Số hiệu: 944-B

# TRÍCH-LỤC

Lập ngày 8



|                                            |                                                             |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ . . .                       | NGUYEN PHUOC DAT                                            |
| Con trai hay con gái . .                   | Nam                                                         |
| Ngày sanh . . . . .                        | Ngày tháng năm một nam một nam<br>chín tám bảy một hai, bốn |
| Nơi sanh . . . . .                         | Saigon, xã Công Quận                                        |
| Tên họ người cha . . .                     | NGUYEN THUNG THANH                                          |
| Tên họ người mẹ . . .                      | NGUYEN THI KIEM                                             |
| Vợ chánh hay không<br>có hôn-thứ . . . . . | Vợ chánh                                                    |
| Tên họ người<br>đứng khai . . . . .        | NGUYEN THUNG THANH                                          |

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH  
Saigon, ngày 8 tháng II năm 1974  
Viện-Chức Hộ-Tiến

Đang-Đang-Đang



6/KS

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

XÃ BÌNH-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

# BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1967

Số hiệu 5692

BIÊN-LAI XÃ SỐ: 20813  
NGÀY: 11/8/67

|                    |                                   |
|--------------------|-----------------------------------|
| Tên, họ ấu nhi     | NGUYỄN - THỊ - KIM HẠNH           |
| Phái               | NỮ                                |
| Sanh               | Ngày mười hai tháng tám, năm      |
| (ngày, tháng, năm) | một ngàn chín trăm sáu mươi bảy   |
| Tại                | Bảo sanh Trần-Thị-Ánh Xã Bình-Hòa |
| Cha                | Nguyễn-Trung-Thành                |
| (Tên, họ)          |                                   |
| Nghề               | Công chức                         |
|                    | Sài Gòn                           |
|                    | Nguyễn-Thị-Hiền                   |
|                    | Nội trợ                           |
|                    | Saigon                            |
|                    | Vợ chánh                          |
| hay thứ)           |                                   |

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

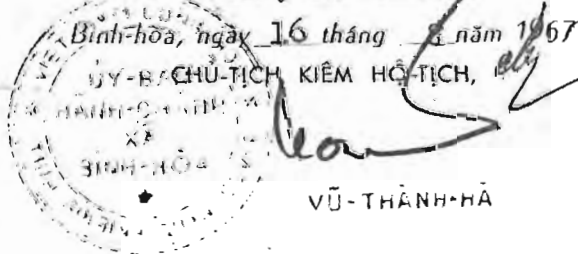
Kiểm tra viên Hộ-tịch Xã Bình-hòa

Gò-Vấp ngày 1 tháng 8 năm 1967



TRƯỞNG NGUYỄN-VĂN-THÀNH  
PHU-TA

Trích y bản chánh:



VŨ-THÀNH-HÀ



**BỘ KHAI-SAM**  
BẢN TRÍCH LƯỢC

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ  
TỈNH GIA-ĐÌNH

2092 2092

1967

1967

BIÊN-LAI 12  
NGÀY 12/12/67

|                |                                                                 |
|----------------|-----------------------------------------------------------------|
| Tên họ và tên  | NGUYỄN - THỊ - KIM & HẠNH                                       |
| Phái           | Nữ                                                              |
| Sinh           | Ngày mười hai tháng tám, năm<br>một ngàn chín trăm sáu mươi bảy |
| Tên (tên thật) | Bảo sanh Trần-Thị-Anh Xã Bình-Hoà                               |
| Chức           | Nguyễn-Trung-Thành                                              |
| Loại           | Công chức                                                       |
| Địa chỉ        | Nguyễn-Thị-Hiền<br>Hội trường<br>Saigon<br>Vụ chính             |



Trên đây là bản chính  
Bản gốc này là bản  
CHỦ-TRƯỞNG KIỂM HỌCH

Chứng thực bản này là của Chủ tịch  
Ủy ban Hộ tịch Xã Bình Hòa  
năm 1967



NGUYỄN-VĂN-THÀNH  
T.1. QUẬN TRƯỞNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BỔN TRÍCH LỤC  
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM-SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ  
Nhân-viên phụ-trách,  
*[Signature]*

5/KS

Năm 1966

Số hiệu 4693

BIÊN-LAI XÃ SỐ: 1415  
NGÀY: 6/2/69

|                            |                                                              |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Tên, họ ấu nhi             | NGUYỄN - PHƯỚC - HÂN                                         |
| Phái                       | Nam                                                          |
| Sanh<br>(ngày, tháng, năm) | Ngày chín, tháng bảy, năm một ngàn<br>chín trăm sáu mươi sáu |
| Tại                        | Bảo-sanh Trần-thị-Anh Xã-Bình-Hòa                            |
| Cha<br>(Tên, họ)           | Nguyễn-Trung-Thành                                           |
| Nghề                       | Công chức                                                    |
| Cư trú tại                 | Xã-Bình-Hòa                                                  |
| Mẹ<br>(Tên, họ)            | Nguyễn-thị-Hiền                                              |
| Nghề                       | Nội trợ                                                      |
| Cư trú tại                 | Xã-Bình-Hòa                                                  |
| Vợ<br>(Chánh hay thứ)      | Vợ chánh                                                     |

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch  
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa

Gò-Vấp, ngày 13 tháng 2 năm 1969  
T. L. QUẢN-TRƯỞNG,



QU-THIÊN-KY

TRÍCH Y BỔN CHÁNH:

Bình-Hòa, ngày 13 tháng 2 năm 1969  
Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch, *[Signature]*



T. THANH-HÀ

BỘ KHÁ  
BỒN TRIC



Năm 1966

|                     |                                     |
|---------------------|-------------------------------------|
| Tên họ và tên       | Nguyễn Văn Hùng                     |
| Quê                 | Quê                                 |
| Sinh                | Ngày sinh: ngày 15 tháng 1 năm 1966 |
| Tên (theo gia đình) | Nguyễn Văn Hùng                     |
| Tên                 | Nguyễn Văn Hùng                     |
| Chức vụ             | Chức vụ                             |
| Ngày                | Ngày                                |
| Cơ sở               | Cơ sở                               |
| Mã                  | Mã                                  |
| Ngày                | Ngày                                |
| Cơ sở               | Cơ sở                               |
| Vị                  | Vị                                  |

TRICH Y BỒN CHANH

Chức vụ này là bổ sung là của Ông Chanh

Kiểm Ủy ban Hộ tịch Xã Bình Hòa

Đã Vấp ngày 15 tháng 2 năm 1966

T. T. QUANG TRUONG



# KHAI-SANH

Số hiệu: \_\_\_\_\_

2158

Tên, họ ấu nhi: Nguyễn Phước Hải  
Phái: Nam  
Sanh Hai mươi ba tháng tám, năm một ngàn chín trăm  
(Ngày, tháng, năm)  
Tại: (Mỹ Phước) sáu mươi chín.  
Cha: Nguyễn Trung Thành  
(Tên họ)  
Tuổi: Năm 1939  
Nghề-nghiep: Cảnh Sát Quốc Gia  
Cư-trú tại: Mỹ Phước  
Mẹ: Nguyễn Thị Hiền  
(Tên họ)  
Tuổi: Năm 1944  
Nghề-nghiep: Nội trợ  
Cư-trú tại: Mỹ Phước  
Vợ: Hết số 28x 205/Bình Hoà (Gia Định) 1963  
Người khai: Huỳnh Tranh Nhị  
(Tên họ)  
Tuổi: Năm 1921  
Nghề nghiệp: Bác sĩ  
Cư-trú tại: Mỹ Phước  
Ngày khai: 25 tháng 8 DL 1969  
Người chứng thứ nhất: Bùi Thị Ngọc Nga  
(Tên họ)  
Tuổi: Năm 1925  
Nghề-nghiep: Nữ hộ sinh  
Cư-trú tại: Mỹ Phước  
Người chứng thứ nhì: Huỳnh Kim Khuê  
(Tên họ)  
Tuổi: Năm 1929  
Nghề-nghiep: Nữ hộ sinh  
Cư-trú tại: Mỹ Phước

KHOẢNG-THỰC-CHỮ-KÝ  
(TỔ THỐNG-TU SỐ 4056-BN-V/HCS9  
NGÀY 3-8-1970 CỦA BỘ NỘI-VỤ)

Làm tại Mỹ Phước, ngày 25 tháng 8 năm DL 1969  
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,

SAO Y ĐÚNG TÊN Trung Nhị (ký tên) Trần Văn Khâu. Bùi Thị Ngọc Nga (ký  
ĐỜI NĂM 69 (ký tên) Huỳnh Kim Khuê (ký

Mỹ Phước, ngày 25 tháng 8 năm DL 1969  
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

KIỂM-BỘ  
Kiểm-soát Đứng y trong Bộ-Đã  
ỦY-VIÊN KIỂM-SOÁT,



TRẦN-THỊ-KIM-TRANG



Số hiệu:

Tên họ của anh:

Họ:

Tên:

Ngày sinh:

Tên:

Chức:

(Tên họ)

Tên:

Ngày sinh:

Cu trú tại:

Mẹ:

(Tên họ)

Tên:

Ngày sinh:

Cu trú tại:

Vợ:

Người sinh:

(Tên họ)

Tên:

Ngày sinh:

Cu trú tại:

Ngày sinh:

Người sinh:

(Tên họ)

Tên:

Ngày sinh:

Cu trú tại:

Mẹ:

(Tên họ)

Tên:

Ngày sinh:

Cu trú tại:

KHÔNG CHỨNG THỰC CHỨC  
(Kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh)  
Ngày 3-9-1970 của Bộ Nội vụ

Làm tại:

Người sinh:

BAO Y ĐƯỢC TRONG QU  
Đời sống

Ngày sinh: ngày 1 tháng 1 năm 1970  
Đã viên hồ tịch

KIỂM - BỐ  
Số kiểm soát y tế: 88-88  
M. KIỂM - BỐ



TRẦN THỊ KIM HANG

# KHAI SANH

Số hiệu : 1564

Tên họ sơ sinh : NGUYỄN-THỊ-KIM CÚC  
 Giới tính : nữ  
 Sinh : Hai mươi một tháng tám năm một ngàn chín  
trăm bảy mươi.  
 (Ngày, tháng, năm)  
 Tại : Xã vĩnh thanh vân  
 Cha : NGUYỄN-TRUNG-THÀNH  
 (Tên họ)  
 Tuổi : Ba mươi một  
 Nghề-nghiep : Công-chức  
 Cư-trú tại : Xã vĩnh thanh vân  
 Mẹ : NGUYỄN-THỊ-HIỆN  
 (Tên họ)  
 Tuổi : Hai mươi sáu  
 Nghề-nghiep : Nội trợ  
 Cư-trú tại : Xã vĩnh thanh vân  
 Vợ : Vợ chánh  
 Người khai : NGUYỄN-TRUNG-THÀNH  
 (Tên họ)  
 Tuổi : Ba mươi một  
 Nghề-nghiep : Công-chức  
 Cư-trú tại : Xã vĩnh thanh vân  
 Ngày khai : 24 tháng 8 năm 1970  
 Người chứng thứ nhất : BẶNG-VĂN-ĐỨC  
 (Tên họ)  
 Tuổi : Ba mươi  
 Nghề-nghiep : Công-chức  
 Cư-trú tại : Xã vĩnh thanh vân  
 Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-THÀNH-SƠN  
 (Tên họ)  
 Tuổi : Ba mươi bốn  
 Nghề-nghiep : Cảnh-sát Quốc-Qua  
 Cư-trú tại : Xã vĩnh thanh vân

Làm tại Vĩnh thanh vân ngày 24 tháng 8 năm 1970

Người khai, Hộ-lai, Nhân chứng,  
 Ký tên: đọc không được, ký tên: đọc không được, Hai chủ ký-  
 tên đọc không được.

KIẾN THỊ

V-T-V ngày 27 tháng 8 năm 1970

XÃ-TRƯỞNG

TRÍCH Y BỘ CHÁNH

Vĩnh thanh vân ngày 27 tháng 8 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH.

LAM-PHƯỚC LIÊN

TRẦN CẨM-THẠNG



KHAI

Số điện thoại: 1234

Xã Vĩnh Thạnh

NGUYỄN-TRUNG-THÀNH

Số một

Giang-công

Xã Vĩnh Thạnh

NGUYỄN-THI-HIỆN

Số một

Giang-công

Xã Vĩnh Thạnh

Vĩnh-chánh

NGUYỄN-TRUNG-THÀNH

Số một

Giang-công

Xã Vĩnh Thạnh

Số một

NGUYỄN-THI-HIỆN

Số một

Giang-công

Xã Vĩnh Thạnh

NGUYỄN-THI-HIỆN

Số một

Giang-công

Xã Vĩnh Thạnh



Xã Vĩnh Thạnh

Số một

Giang-công

CHÍNH

Số một

Giang-công

CHÍNH

CHÍNH

From: NGUYỄN TRUNG THÂN II  
322-16. Đường NG-DINH CHI  
Q.3 - TP-HCM



To: Mrs NGUYEN-VAN BE (TH3)

P.O. Box - 5435 - ARLINGTON.

W.A. 22205-0635  
(U.S.A.)

MAY 3 1.1981



557 - 2566



CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter

1, 100 1/6/82